

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày 05-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Bà Phạm Thị Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:***
Bà Vũ Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 22/01/2018 đối với bị cáo:

HOÀNG ĐÌNH T - Sinh ngày 15/12/1975.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 12/03, ngõ 73, tổ 08, phường L, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Đình D, sinh năm 1948; Con bà: Bùi Thị M, sinh năm 1955; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Chu Thị H, sinh năm 1975 (đã ly hôn); Có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Về nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 08/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Từ tháng 3/1999 đến tháng 02/2001, tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại tiểu đoàn 77, Lữ đoàn 205, binh chủng thông tin; Bị Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố theo quyết định số 3202 ngày 12/11/2013 trong thời hạn 12 tháng. Đã chấp hành xong ngày 04/11/2014.

* Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đối với Hoàng Đình T, thời hạn 15 tháng kể từ ngày 13/3/2016. Đã chấp hành xong ngày 13/6/2017.

* Tiền án: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/12/2017 đến ngày 09/12/2017 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

- Anh Tô Anh T, sinh năm 1985; Trú quán: Số nhà 12, ngõ 146, tổ 8, phường L, thành phố T, tỉnh T. *(Vắng mặt)*

- Ông Nguyễn Dương T, sinh năm 1957, Trú tại: Số nhà 7, tổ 4, phường L, thành phố T, tỉnh T. *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 06/12/2017, Hoàng Đình T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ nhà đến khu vực chợ Q, thuộc tổ 50, phường Q, thành phố T, tỉnh T mục đích để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây T gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi (T không quen biết) 200.000 đồng được 02 gói nhỏ ma túy, bên ngoài đều được gói bằng giấy bạc màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T cầm ở lòng bàn tay trái của mình rồi đi bộ để tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi T đi đến khu vực ngõ 146, đường T, tổ 8, phường L, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an phường L thành phố T thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra đối với T. Khi kiểm tra, trước sự chứng kiến của hai người làm chứng là ông Nguyễn Dương T, sinh năm 1957; Trú tại: Số nhà 7, tổ 4, phường L, thành phố T và anh Tô Anh T, sinh năm 1985; Trú tại: Số nhà 12, ngõ 146, tổ 8, phường L, thành phố T, Thái tự giác đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói nhỏ vừa mua được, tổ công tác mở ra kiểm tra cả hai gói bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, rồi niêm phong trong phong bì; T khai nhận là ma túy, T mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác yêu cầu T và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường L, thành phố T. Tại đây, kiểm tra người T, tổ công tác thu tại túi quần bên trái của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen đã qua sử dụng, ngoài ra không phát hiện thu giữ gì thêm. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số 474/KLGD-PC54 ngày 06/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Hoàng Đình T là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng **0,1989** gam.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, Hoàng Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 16/KSĐT ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Hoàng Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Hoàng Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ **18** tháng đến **24** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06/12/2017.

Và những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 35 phút đến 18 giờ 20 phút ngày 06/12/2017 (bút lục số 04 - 05); Biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 18); Bản kết luận giám định số 474/KLGD-PC54 ngày 06/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 21); Bản tự khai và biên bản ghi lời khai người làm chứng (bút lục số 39-48); Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước vì đây là chất ma túy thuộc vật cấm lưu hành và là loại chất làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người và nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người và là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, gây phát sinh các loại tội phạm khác làm ảnh hưởng đến trật tự trị an cho toàn xã hội hiện nay đang tuyên truyền và phòng chống.

Bản thân bị cáo là người đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình vi phạm pháp luật và có hành vi cố ý tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thì số ma túy bị cáo tàng trữ là loại Heroine, trọng lượng **0,1989** gam. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Bị cáo Hoàng Đình T bị truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm là cao hơn so với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi theo hướng có lợi cho bị cáo do thay đổi chính sách pháp luật Hình sự của Nhà nước có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 thì bị cáo được áp dụng theo khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Lữ đoàn 205, binh chủng thông tin và bố bị cáo là ông Hoàng Đình D đã được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Khi lượng hình HĐXX cũng xem xét hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để ra một mức án phù hợp.

Bản thân bị cáo không có tiền án, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 bị cáo bị Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội thành phố 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 04/11/2014 và 01 tiền sự bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thời gian 15 tháng, đã chấp hành xong ngày 13/6/2017. Trong thời gian bị cáo đi cai nghiện bắt buộc, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện bị cáo là người không tôn trọng pháp luật và xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về nguồn gốc số ma túy, theo bị cáo Hoàng Đình T khai mua của một người nữ giới khoảng 35 tuổi, không quen biết tại khu vực chợ Q, thuộc tổ 50, phường Q, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

* Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Hoàng Đình T là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen (đã qua sử dụng) là tài sản của Hoàng Đình T không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T **01 (một) năm 03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 474/KLGD-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại bị cáo Hoàng Đình T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen, đã qua sử dụng (*như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng*). Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/2/2018./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền